



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2024/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2024 - 2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Thực hiện Thông báo số 312/TB-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết quả biểu quyết của thành viên UBND tỉnh đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 99/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 9 năm 2024, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 149/BC-STP ngày 13 tháng 8 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2024-2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Đã ký: Nguyễn Lộc Hà**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2024 - 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2024 - 2025.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

1. Mẫu hồ sơ thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này, gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Mẫu số 01).

b) Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Mẫu số 02).

c) Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết (Mẫu số 03).

d) Bản cam kết đảm bảo các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 04).

đ) Biên bản về việc hợp tác thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị giữa đơn vị chủ trì liên kết với các hộ dân tham gia dự án liên kết (Mẫu số 05).

e) Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Mẫu số 06)

## 2. Trình tự, thủ tục

### a) Bước 1: Thông báo công khai kế hoạch

Phòng Lao động - Thương binh và xã hội (hoặc cơ quan, đơn vị được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; sau đây gọi là cơ quan quản lý dự án) thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị trong thời hạn tối thiểu 10 ngày.

### b) Bước 2: Khảo sát, lập hồ sơ đề xuất dự án

Cơ quan quản lý dự án phối hợp với UBND cấp xã để khảo sát, lựa chọn các đơn vị tham gia liên kết. Lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết (theo Mẫu số 03 Phụ lục I của Quyết định này).

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với UBND cấp xã nơi thực hiện dự án khảo sát, lựa chọn cá nhân, hộ dân tham gia dự án; lập hồ sơ dự án liên kết theo các biểu mẫu của Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Người đại diện đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án đến Cơ quan quản lý dự án (Phòng Lao động - Thương binh và xã hội hoặc cơ quan được UBND cấp huyện giao quản lý dự án). Hình thức nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp gián tiếp thông qua dịch vụ bưu chính khi có yêu cầu.

### c) Bước 3: Thẩm định dự án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ dự án hợp lệ, cơ quan quản lý dự án tham mưu trình UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị thành lập Tổ thẩm định, UBND cấp huyện ban hành quyết định thành lập Tổ thẩm định. Tổ trưởng Tổ

thẩm định là lãnh đạo cơ quan quản lý dự án; các thành viên là các lãnh đạo phòng, ban chuyên môn cấp huyện: Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kinh tế, lãnh đạo UBND cấp xã nơi có dự án liên kết, các phòng ban chuyên môn khác và chuyên gia độc lập (nếu cần thiết).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

Nội dung thẩm định: thẩm định thành phần hồ sơ và điều kiện hỗ trợ dự án được quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ, định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, hàng hóa, phương tiện đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước; chế tài xử lý và giải pháp tài chính xử lý trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và trong trường hợp rủi ro (nếu có); phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Tổ thẩm định có văn bản trả lời Cơ quan quản lý dự án; Cơ quan quản lý dự án có văn bản trả lời đơn vị chủ trì liên kết và nêu rõ lý do. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Tổ thẩm định ban hành Báo cáo thẩm định.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, Cơ quan quản lý dự án trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án liên kết.

#### d) Bước 4: Phê duyệt dự án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình và hồ sơ dự án từ cơ quan quản lý dự án, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc) quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Mẫu số 06).

Người đại diện đơn vị chủ trì liên kết nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nhận gián tiếp thông qua dịch vụ bưu chính khi có yêu cầu.

#### đ) Bước 5: Ký hợp đồng, tổ chức thực hiện dự án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định phê duyệt dự án, Cơ quan quản lý dự án thực hiện ký hợp đồng thực hiện dự án với đơn vị chủ trì liên kết.

Đơn vị chủ trì liên kết triển khai tổ chức thực hiện dự án theo quy định. Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật (nếu có), hỗ trợ kỹ thuật, phổ biến